

Số: 799/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 777/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị H** – Sinh năm 1991; CCCD 024191000856

- Anh **Nguyễn Xuân L** – sinh năm 1990; CCCD 024090000280

Cùng nơi thường trú: P820 – HH2C **L**, phường **H**, thành phố **Hà Nội**.

Nơi ở: Căn 2514 Toà P3 KĐT **Vinhomes O**, xã **G**, thành phố **Hà Nội**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Xuân L** kết hôn tự nguyện và được **UBND xã Đ**, **huyện H**, **tỉnh Bắc Giang** (nay là xã **H**, **tỉnh Bắc Ninh**) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 027 ngày 30/3/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 01/2025 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị **H**, anh **L** có một con chung là **Nguyễn Hương V** - sinh ngày 15/11/2016. Anh, chị thống nhất giao con **Nguyễn Hương V** cho chị **H**, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **H**, anh **L** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các khoản nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị **H** tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Xuân L** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung **Nguyễn Hương V** - sinh ngày 15/11/2016 cho chị **H**, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **H**, anh **L** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh **L** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận việc chị **Nguyễn Thị H** tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị **H** đã nộp theo biên lai số 0012987 ngày 29/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị **H** đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV3-HN;
- UBND xã Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THA dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm

